

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805701] - Thực tập điện tử cơ
bản (CCQ2323A)

CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

Số SV có mặt: 16..

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

ngm
Ng. T. Kim Ngân

ngm
Nguyễn Thị Kim Ngân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123230005	Mai Ngô Kỳ Anh	13/03/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			6,7
2	2123230019	Trần Gia Bảo	09/09/2004	CCQ2323A		<i>ngm</i>			5,9
3	2120060069	Phạm Quang Bình	06/12/2002	CCQ2006B					
4	2123230013	Lê Dương Hoàng Cấn	20/01/2005	CCQ2323A					
5	2123230028	Hoàng Mạnh Cường	17/09/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			5,8
6	2123230029	Nguyễn Thành Đạt	28/07/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			5,4
7	2123230011	Nguyễn Tấn Dũng	11/10/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			4,4
8	2123230017	Võ Khánh Duy	08/07/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			7,0
9	2123230021	Lê Phùng Giáp	12/12/2004	CCQ2323A		<i>ngm</i>			4,3
10	2123230016	Nguyễn Văn Hạnh	06/05/2004	CCQ2323A					
11	2123230009	Lê Huỳnh Quốc Huy	06/09/2005	CCQ2323A					
12	2123230024	Trần Bảo Huy	08/08/2005	CCQ2323A					
13	2119060014	Nguyễn Ngọc Khôi	26/06/2001	CCQ1906A		<i>ngm</i>			6,4
14	2123230015	Dương Thành Lãm	17/10/2004	CCQ2323A		<i>ngm</i>			4,6
15	2123230032	Đặng Hoàng Nam	08/02/2002	CCQ2323A					
16	2123230004	Huỳnh Phương Nam	05/05/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			6,1
17	2123230002	Huỳnh Tấn Nam	14/06/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			4,6
18	2123230018	Nguyễn Phương Ngọc	19/04/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			6,2
19	2123230003	Dương Công Quang	23/08/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			6,0
20	2123230012	Hồ Xuân Sáng	12/10/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			5,2
21	2123230008	Nguyễn Nhân Tâm	07/11/2005	CCQ2323A					
22	2123230033	Trần Trọng Trí	22/02/2005	CCQ2323A					
23	2123230031	Nguyễn Đức Trường	27/11/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			5,3
24	2123230030	Nguyễn Quốc Vinh	01/01/2005	CCQ2323A					
25	2123230001	Lê Thanh Vỹ	25/10/2005	CCQ2323A		<i>ngm</i>			7,2

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805711] - Thực tập điện tử cơ
bản (CCQ2315A)

CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

Số SV có mặt: 14...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Ng. T. Kim Ngân

Ng. T. Kim Ngân

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150006	Lê Hữu	Bằng	08/06/2005	CCQ2315A		<u>Đuy</u>			<u>6,5</u>
2	2123150034	Nguyễn Văn	Cảnh	11/04/2005	CCQ2315A		<u>Cảnh</u>			<u>5,3</u>
3	2123150009	Trần Thành	Danh	07/03/2005	CCQ2315A					
4	2123150031	Lê Thành	Đạt	13/11/2005	CCQ2315A					
5	2123150030	Nguyễn Thành	Đạt	17/08/2005	CCQ2315A		<u>Đạt</u>			<u>4,0</u>
6	2121150046	Nguyễn Công	Dức	25/01/2003	CCQ2115B					
7	2123150010	Trần Khánh	Duy	26/08/2005	CCQ2315A					
8	2123150036	Võ Hồ Bảo	Duy	14/06/2005	CCQ2315A		<u>Duy</u>			<u>7,9</u>
9	2123150020	Đoàn Hoàng	Hiệp	12/11/2005	CCQ2315A		<u>Hiệp</u>			<u>6,4</u>
10	2123150035	Trần Minh	Hồ	06/05/2005	CCQ2315A					
11	2121150001	Mạc Duy	Hoàng	28/07/2003	CCQ2115A		<u>Huân</u>			<u>6,0</u>
12	2123150019	Lê Văn	Hưng	13/01/2005	CCQ2315A		<u>H</u>			<u>5,7</u>
13	2123150007	Lê Thanh	Huy	28/03/2005	CCQ2315A		<u>H</u>			<u>5,8</u>
14	2123150003	Phạm Duy	Khanh	07/05/2004	CCQ2315A		<u>Khánh</u>			<u>5,8</u>
15	2123150015	Phan Nguyễn Nhật	Khoa	22/08/2005	CCQ2315A					
16	2122150020	Trần Minh	Khôi	30/07/2001	CCQ2215A		<u>Kh</u>			<u>6,5</u>
17	2123150029	Trương Tuấn	Kiệt	28/01/2005	CCQ2315A		<u>K</u>			<u>6,3</u>
18	2123150037	Trần Hoài	Linh	13/09/2005	CCQ2315A		<u>Linh</u>			<u>4,2</u>
19	2123150021	Nguyễn Thành	Lộc	08/05/2003	CCQ2315A		<u>Lộc</u>			<u>3,9</u>
20	2123150023	Tô Hữu	Lực	29/01/2005	CCQ2315A					

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805713] - Thực tập điện tử cơ
bản (CCQ2315B)

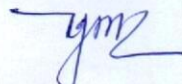
CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

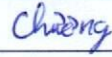
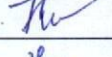
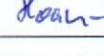
Số SV có mặt: 13

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:


Ng. T. Kim Ngân


Nguyễn Thị Kim Ngân

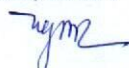
STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150067	Lê Nhật	Anh	25/08/2005	CCQ2315B					6,2
2	2123150044	Lê Đình	Chương	15/05/2005	CCQ2315B					6,8
3	2123150002	Nguyễn Bá	Đạt	08/05/2003	CCQ2315B					6,8
4	2123150056	Nguyễn Ngọc Tiến	Đạt	05/02/2005	CCQ2315B					5,3
5	2123150054	Trần Thành	Đạt	19/05/2005	CCQ2315B					7,6
6	2123150043	Huỳnh Quốc	Duy	11/09/2003	CCQ2315B					5,9
7	2123150050	Phạm Ngọc	Hiền	14/03/2005	CCQ2315B					6,6
8	2123150045	Nguyễn Đức	Hoà	07/09/2005	CCQ2315B					7,8
9	2123150061	Nguyễn Nhất	Hòa	21/05/2005	CCQ2315B					7,7
10	2123150059	Nguyễn Minh	Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B					7,9
11	2123150040	Phạm Văn Minh	Hoàng	08/10/2005	CCQ2315B					
12	2123150064	Nguyễn Kim	Huy	26/01/2005	CCQ2315B					
13	2123150073	Phan Đình	Khôi	27/05/2003	CCQ2315B					
14	2123150070	Lê Hoài	Nam	05/10/2005	CCQ2315B					6,8
15	2123150058	Nguyễn Như	Phát	01/01/2005	CCQ2315B					7,4
16	2123150063	Phan Huy	Sang	08/03/2005	CCQ2315B					2,0

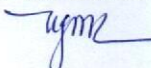
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2023-2024)

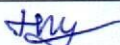
Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22805714] - Thực tập điện tử cơ
bản (CCQ2315B)
CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

Số SV có mặt: 16.
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:


Ng. T. Kim Ngân

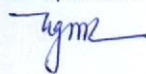

Ng. Thị Kim Ngân

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150051	Huỳnh Tấn	Sanh	17/09/2005	CCQ2315B					5,2
2	2123150047	Phạm Đăng	Son	29/03/2005	CCQ2315B					6,0
3	2123150046	Phan Thành	Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B					5,7
4	2123150057	Bùi Đức	Tài	15/10/2004	CCQ2315B					7,5
5	2123150071	Cao Nguyên	Thái	20/08/2004	CCQ2315B					5,8
6	2123150062	Nguyễn Minh	Thắng	23/10/2005	CCQ2315B					5,2
7	2123150066	Huỳnh Thế	Thịnh	07/01/2005	CCQ2315B					
8	2123150042	Trần Thanh	Thông	14/06/2005	CCQ2315B					7,3
9	2123150039	Phạm Đình	Thuận	23/08/2005	CCQ2315B					5,9
10	2123060214	Nguyễn Thành	Tín	26/09/2003	CCQ2306A					8,3
11	2123150041	Nguyễn Ngọc	Toàn	06/11/2005	CCQ2315B					6,7
12	2123150053	Nguyễn Hữu	Trí	20/04/2005	CCQ2315B					8,6
13	2123150080	Đỗ Văn	Triều	16/09/2005	CCQ2315B					8,1
14	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B					5,6
15	2123150068	Phạm Thành	Trung	01/06/2005	CCQ2315B					
16	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B					6,9
17	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B					8,6
18	2123150052	Trần Long	Vĩ	04/05/2005	CCQ2315B					6,2

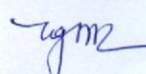
DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2



Ng. T. Kim Ngân



Ng. T. Kim Ngân

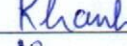
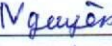
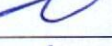
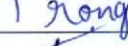
Môn học : [22805715] - Thực tập điện tử cơ
bản (CCQ2315C)

CBGD: Nguyễn Thị Kim Ngân (280008)

Số SV có mặt: 20...

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150100	Mao Văn Cao	31/10/2005	CCQ2315C					5,5
2	2123150074	Vũ Huy Đà	23/03/2005	CCQ2315C					7,3
3	2123150087	Dương Thanh Đan	03/02/2003	CCQ2315C					5,5
4	2123150088	Nguyễn Trần Hữu Danh	28/03/2005	CCQ2315C					-
5	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát Đạt	28/08/2005	CCQ2315C					6,6
6	2123150075	Nguyễn Đức Duy	08/07/2005	CCQ2315C					7,3
7	2123150090	Phạm Thế Duy	05/12/2005	CCQ2315C					7,4
8	2123150082	Võ Tùng Duy	24/04/2005	CCQ2315C					6,8
9	2123150096	Trần Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C					5,1
10	2123150083	Nguyễn Xuân Hùng	29/12/2005	CCQ2315C					7,3
11	2123150095	Trần Vũ Quang Huy	13/09/2005	CCQ2315C					7,5
12	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo Khanh	07/03/2005	CCQ2315C					5,2
13	2123150099	Bùi Tấn Lộc	02/09/2003	CCQ2315C					5,5
14	2123150093	Lê Quyền Luận	11/03/2005	CCQ2315C					-
15	2123150086	Tăng Trung Minh	18/09/2005	CCQ2315C					-
16	2123150081	Trần Bảo Ngọc	26/05/2005	CCQ2315C					-
17	2122150072	Trần Trung Nguyên	20/07/2004	CCQ2215D					5,8
18	2123150078	Huỳnh Văn Phú	21/03/2005	CCQ2315C					6,7
19	2123150097	Phạm Trọng Quang	10/10/1993	CCQ2315C					-
20	2123150079	Nguyễn Thị Bích Quyên	22/01/2005	CCQ2315C					8,1
21	2123150089	Cao Tấn Tài	16/01/2005	CCQ2315C					7,6
22	2123150085	Trần Quốc Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C					6,6
23	2123150091	Nguyễn Xuân Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C					7,2
24	2123150077	Nguyễn Phan Bảo Trọng	21/07/2005	CCQ2315C					6,2
25	2123150084	Nguyễn Ngọc Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C					6,5